

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 25/5/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Nguyễn Hiệp P sinh năm 1980
Bà Võ Kim X sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: 88 T, P. A, quận N, TP. C.

- Bị đơn: Ông Phạm Việt M sinh năm 1978
Bà Đặng Thị Kim T sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: số 45K/2, đường N, P. A, quận N, thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:*

- Ghi nhận việc bị đơn ông Phạm Việt M và bà Đặng Thị Kim T giao trả cho nguyên đơn ông Ngô Nguyễn Hiệp P và bà Võ Kim X phần đất tại vị trí (A) diện tích: 34m² (BHK) thuộc thửa 1273 (giáp thửa 2335) và vị trí (B) diện tích: 25.7m² (BHK) thuộc thửa 1273 (giáp thửa 2336), tờ bản đồ số 5, cùng tọa lạc tại Quốc Lộ X, phường L, quận B, TP. C theo Bản trích đo địa chính số 53/TTKTTNMT ngày

23/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường –Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C.

(Thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 5, diện tích 730,5m² chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06396 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông Phạm Công N ngày 08/11/2012, xác nhận chuyển nhượng cho bà Trà D ngày 19/8/2019; xác nhận chuyển nhượng cho ông Phạm Việt M và vợ là bà Đặng Thị Kim T ngày 13/4/2021; Đến ngày 02/7/2021 xác nhận tặng cho ông Đặng Văn S diện tích: CLN: 91,30m², số thửa 2335; tặng cho ông Phạm Văn T, diện tích: CLN: 91,30m², số thửa 2336. Diện tích còn lại: ODT: 317.40m² + BHK: 140.90m² + LUA: 89.60m², số thửa 1273, theo trang bổ sung về thửa đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B xác nhận).

- Ghi nhận việc bị đơn ông Phạm Việt M và bà Đặng Thị Kim T giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1273 (*bản chính*) để nguyên đơn ông Ngô Nguyễn Hiệp P và bà Võ Kim X thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biên động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định pháp luật.

- Các đương sự được quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biên động các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản trích đo địa chính số 53/TTKTTNMT ngày 23/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường TP. C và theo thỏa thuận nêu trên.

- Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biên động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho các đương sự đúng theo Bản trích đo địa chính và theo thỏa thuận nêu trên. (*Đính kèm Bản trích đo địa chính*).

- **Về chi phí thẩm định:** Bị đơn chịu 5.000.000 đồng; Nguyên đơn đã nộp tạm ứng. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền trên. Đã chi xong.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn phải chịu 300.000 đồng nhưng nguyên đơn tự nguyện nộp thay cho bị đơn số tiền trên. Nhưng nguyên đơn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001918 ngày 12/4/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận N. Các đương sự đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi